

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KẼ SẮT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v triển khai thực hiện Thông tư
số 54/2026/TT-BTC ngày
15/5/2026 của Bộ Tài chính

Kẻ Sắt, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan thuộc UBND xã;
- Các Hợp tác xã DVNN ;
- Trưởng các thôn.

Thực hiện Công văn số 4549/STC-QLCS ngày 22/5/2026 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 54/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và hướng dẫn việc kê khai báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

UBND xã triển khai thực hiện Thông tư số 54/2026/TT-BTC đến các phòng, ban, đơn vị liên quan thuộc UBND xã thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung của văn bản

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo quy định đầy đủ nội dung của Thông tư số 54/2026/TT-BTC tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung các văn bản nêu trên.

2. Một số nội dung cần lưu ý

2.1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Thực hiện theo quy định tại Điều 1, 2.

2.2. Về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

- Tại khoản 2, 3 Điều 3 Thông tư số 54/2026/TT-BTC quy định:

“2. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại điểm e khoản 3 Điều 12 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP là tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đặc thù theo quy định của pháp luật thủy lợi và thực tế không thể xác định được nguyên giá thì quy ước nguyên giá của tài sản đó là 01 đồng. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản có trách nhiệm thực hiện theo dõi tài sản trên Thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thực hiện hạch toán riêng phần giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản theo dự án sử dụng vốn nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) trên sổ kế toán của đơn vị theo quy định; không thực hiện tính hao mòn, trích khấu hao tài sản theo quy định tại Thông tư này.

3. Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh để quy định cụ thể về danh mục tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đặc thù quy định tại khoản 2 Điều này.”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định:

“Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh)”.

- Tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng quy định:

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai;

Như vậy Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng là cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để quy định cụ thể về danh mục tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 54/2026/TT-BTC.

2.3. Về tiêu chuẩn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi xác định là tài sản cố định

Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 54/2026/TT-BTC quy định:

“2. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại khoản 1 Điều này được xác định là tài sản cố định khi thỏa mãn đồng thời 02 tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thời gian sử dụng để tính hao mòn, trích khấu hao từ 01 (một) năm trở lên;

b) Có nguyên giá từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) trở lên.”

2.4. Về nguyên tắc và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Thực hiện theo quy định tại Điều 5

2.5. Về xác định nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Thực hiện theo quy định tại Điều 6

2.6. Các trường hợp thay đổi nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Thực hiện theo quy định tại Điều 7

2.7. Xác định nguyên giá tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp thay đổi nguyên giá tài sản cố định: Thực hiện theo quy định tại Điều 8

2.8. Nguyên tắc tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Thực hiện theo quy định tại Điều 9

Tại khoản 3 Điều 9 quy định về việc không phải tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi như sau:

“3. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không phải tính hao mòn, trích khấu hao đối với:

a) Tài sản chưa tính hết hao mòn, chưa trích khấu hao hết giá trị nhưng đã bị hư hỏng không thể sửa chữa để sử dụng được;

b) Tài sản đã tính đủ hao mòn, trích khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng được;

c) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.”

2.9. Về danh mục tài sản, khung thời gian tính hao mòn, trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao: Thực hiện theo quy định tại Điều 10

- Tại khoản 6 Điều 10 quy định:

“6. Căn cứ vào quy mô, cấp, hạng công trình, đặc điểm kinh tế, xã hội của từng địa phương; căn cứ vào thời gian tính hao mòn/trích khấu hao, tỷ lệ hao mòn/khấu hao quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; căn cứ đề nghị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao cụ thể đối với từng hệ thống, từng tài sản độc lập (từng đối tượng ghi sổ kế toán) đối với hệ thống và các tài sản độc lập có thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao theo khung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, đảm bảo phù hợp.”

Như vậy các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc phân cấp quyết định thời gian tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ hao mòn/khấu hao cụ thể đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo khung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 54/2026/TT-BTC.

- Tại khoản 7 Điều 10 quy định:

“7. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có tích hợp các thành phần công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và khoa học công nghệ; trường hợp các bộ phận cấu thành có tuổi thọ kỹ thuật khác nhau hoặc chịu tác động của thay đổi công nghệ dẫn đến thời gian sử dụng thực tế không phù hợp với quy định chung tại Thông tư này, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan

thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn cụ thể cho từng loại tài sản hoặc hệ thống tài sản. Việc quyết định phải dựa trên hồ sơ kỹ thuật của nhà sản xuất và đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, chống thất thoát ngân sách nhà nước.”

Như vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp cùng các cơ quan có liên quan thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thời gian sử dụng và tính tỷ lệ hao mòn cụ thể cho từng loại tài sản hoặc hệ thống tài sản có tích hợp các thành phần công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và khoa học công nghệ theo quy định tại khoản 7 Điều 10.

2.10. Phương pháp tính hao mòn, khấu hao: Thực hiện theo quy định tại Điều 11

2.11. Giá trị còn lại của tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Thực hiện theo quy định tại Điều 12

2.12. Kế khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Thực hiện theo quy định tại Chương III

2.13. Điều khoản chuyển tiếp: thực hiện theo quy định tại Điều 16

2.14. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành: thực hiện theo quy định tại Điều 17

Vậy, UBND xã thông báo tới các phòng, ban, đơn vị liên quan nghiên cứu thực hiện ./.

(Gửi kèm theo: Thông tư số 54/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính thành phố (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã (để tuyên truyền);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Đình Lập